TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2021/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1968.

2/ Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền hụi còn nợ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022 bà S, ông T1 trả cho bà T: 4.000.0000đ.

- Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2022 bà S, ông T1 trả cho bà T: 4.000.0000đ.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 bà S, ông T1 trả cho bà T: 4.000.0000đ.

- Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 30/12/2023 bà S, ông T1 trả cho bà T: 4.000.0000đ.

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 bà S, ông T1 trả cho bà T: 4.000.0000đ.

- Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/12/2024 bà S, ông T1 trả cho bà T: 5.000.0000đ.

Trường hợp ông T1, bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ 01 kỳ thì bà Tcó quyền yêu cầu bà S, ông T1 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ nộp 625.000đ *(sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều